

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		131.636.042.826	118.328.034.665
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.022.405.499	11.685.922.233
1. Tiền	111		14.022.405.499	11.685.922.233
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		55.904.947.473	49.336.928.312
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	50.369.492.919	41.239.970.921
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	6.512.461.151	9.172.197.039
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Các khoản phải thu khác	136	V.4	502.510.922	404.277.871
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.479.517.519)	(1.479.517.519)
8. Tài sản Thiểu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		59.631.030.713	55.673.892.516
1. Hàng tồn kho	141	V.6	59.848.514.330	55.891.376.133
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(217.483.617)	(217.483.617)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.077.659.141	1.631.291.604
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	503.538.489	233.356.531
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	-	154.842.480
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	V.10	1.574.120.652	1.243.092.593

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		101.408.247.931	102.103.901.926
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		72.592.091.793	73.988.028.171
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	33.647.775.827	34.680.129.401
<i>Nguyên giá</i>	222		49.568.427.316	49.568.427.316
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(15.920.651.489)	(14.888.297.915)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	5.345.475.133	5.495.345.800
<i>Nguyên giá</i>	225		5.994.826.127	5.994.826.127
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(649.350.994)	(499.480.327)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	33.598.840.833	33.812.552.970
<i>Nguyên giá</i>	228		37.035.560.444	37.035.560.444
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.436.719.611)	(3.223.007.474)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		25.316.869.555	25.124.820.973
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	25.316.869.555	25.124.820.973
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.499.286.583	2.991.052.782
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	2.969.300.583	2.602.282.782
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	529.986.000	388.770.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		233.044.290.757	220.431.936.591
			-	-
			-	-

11:03
CÔ
CỔ
SÀ
MÔN

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		127.052.669.959	117.538.973.733
I. Nợ ngắn hạn	310		115.696.688.338	109.138.358.932
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.19	57.244.728.417	62.620.303.969
2. Người mua trả tiền trước	312		1.157.992.341	458.229.013
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.20	647.537.265	1.908.510.875
4. Phải trả người lao động	314	V.21	2.190.295.820	2.649.913.295
5. Chi phí phải trả	315	V.22	1.763.996.105	1.458.943.625
6. Phải trả nội bộ	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	44.631.586	7.268.247
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	52.435.149.965	39.822.833.069
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	212.356.839	212.356.839
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		11.355.981.621	8.400.614.801
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.25	246.843.000	238.100.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.26	11.109.138.621	8.162.514.801
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		105.991.620.798	102.892.962.858
I. Vốn chủ sở hữu	410		105.991.620.798	102.892.962.858
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.27	1.274.141.037	1.274.141.037
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.27	24.717.479.761	21.618.821.821
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		21.618.821.822	11.450.484.675
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.098.657.939	10.168.337.147

o này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

1063
 3 TY
 HÂN
 HÀ
 HỒN
 HỒC

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN


Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


12	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	-	-
13	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430	-	-
1.	Nguồn kinh phí	431	-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	<u>233.044.290.757</u>	<u>220.431.936.591</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2015




Trần Thị Thu Hạnh
Người lập biểu


Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng


Nghiêm Phú Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý I Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý này năm nay		Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	
			Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	105.961.805.452	77.778.535.024	105.961.805.452	77.778.535.024
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.509.516.426	399.482.948	2.509.516.426	399.482.948
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	103.452.289.026	77.379.052.076	103.452.289.026	77.379.052.076
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	86.109.243.715	65.773.596.797	86.109.243.715	65.773.596.797
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.343.045.311	11.605.455.279	17.343.045.311	11.605.455.279
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	19.628.857	13.627.922	19.628.857	13.627.922
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.157.239.407	1.125.758.999	1.157.239.407	1.125.758.999
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.157.239.407	1.125.758.999	1.157.239.407	1.125.758.999
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		-	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	9.303.157.352	5.395.455.491	9.303.157.352	5.395.455.491
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.969.934.626	2.674.415.393	2.969.934.626	2.674.415.393
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.932.342.783	2.423.453.318	3.932.342.783	2.423.453.318
12. Thu nhập khác	31	VI.7	91.079.362	71.977.470	91.079.362	71.977.470
13. Chi phí khác	32	VI.8	39.891.719	69.319.376	39.891.719	69.319.376
14. Lợi nhuận khác	40		51.187.643	2.658.094	51.187.643	2.658.094
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.983.530.426	2.426.111.412	3.983.530.426	2.426.111.412
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	884.872.487	533.744.511	884.872.487	533.744.511

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm Nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.983.530.427	2.426.111.412
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12, V.1:	1.395.936.378	1.343.709.491
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.7	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7, VI.8	-	5.885.552
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.157.239.407	1.125.758.999
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.536.706.212	4.901.465.454
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.734.704.740)	7.528.112.750
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.957.138.197)	(6.228.355.867)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.256.190.905)	13.519.757.146
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(637.199.759)	165.991.422
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4, V.22	(1.157.239.407)	(1.125.758.999)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.20	(703.369.072)	(277.710.959)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		224.157.000	22.800.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(345.430.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.030.408.868)	18.506.301.247
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, V.13, VI	(192.048.582)	(61.278.993)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	-	10.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15	1.159.256.000	(2.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		(1.159.256.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	13.627.922
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(192.048.582)	(39.651.071)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN


Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

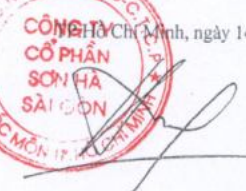
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm Nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18	30.859.100.825	6.560.536.504
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(15.012.200.000)	(22.099.238.750)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	V.18, V.26	(287.960.109)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>15.558.940.716</i>	<i>(15.538.702.246)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.336.483.266	2.927.947.930
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.685.922.233	4.068.121.902
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14.022.405.499	6.996.069.832


Trần Thị Thu Hạnh
Người lập biểu


Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng


Nghiêm Phú Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất - chế biến.
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:** Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.
4. **Cấu trúc doanh nghiệp:**
Danh sách công ty con:
- Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà Chu Lai
5. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015 Công ty có 230 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 226 nhân viên).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán**
Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

4. Kế toán nợ phải thu:

Các khoản phải thu được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính Hợp Nhất của toàn Công ty được lập trên cơ sở Hợp Nhất Báo cáo tài chính của các đơn vị trực

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính Hợp Nhất.

dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khí tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Bất động sản đầu tư:

Bất động sản đầu tư của Công ty được ghi nhận theo nguyên giá bao gồm nhà và quyền sử dụng đất.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

12. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

13. Chi phí phải trả:

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Vay và nợ phải trả thuê tài chính:

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản vay, nợ thuê tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty. Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)**19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập*****Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Giá vốn hàng bán:

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

21. Chi phí tài chính:

Phản ánh những chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động tài chính, chi phí đi vay vốn, dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

22. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:

Phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ và chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	892.339.819	293.050.362
Tiền gửi ngân hàng	13.054.220.680	11.392.871.871
Tiền đang chuyển	75.845.000	
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)		
Cộng	14.022.405.499	11.685.922.233

2. Các khoản đầu tư tài chính

-Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

Công ty con:

Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

Công ty con:	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Sơn- Hà Chu Lai	1 170 256 000		1 159 256 000	
Cộng	1 170 256 000		1 159 256 000	

CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT TRONG KỲ:*Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp**Sơn Hà - Chu Lai*

Góp vốn bằng tiền 11.000.000

Cho Công ty vay

Công ty trả tiền vay

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

Bán hàng hóa, thành phẩm 67.552.610.269

Cho thuê tài sản 33.391.803

Mua lại tài sản của công ty con

Bán TSCĐ, CCDC

Thuê tài sản của công ty con 39.860.970

Mua vật tư của Sơn Hà Sài Gòn 743.990.915

Giao dịch khác 6.363.636

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cửa hàng Thu Hải	2.704.036.296	528.123.394
Công ty TNHH sản xuất thương mại inox Đoàn	185.982.651	2.612.555.408
Cửa hàng Quý Sơn Hà	1.038.351.216	1.038.351.216
Công Ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Kim Thanh Long	926.829.217	1.086.147.114
Công ty TNHH Hiệp Hương	1.278.206.331	234.373.366
Cửa hàng Đức Trung	1.533.486.220	
Công ty cổ phần Minh An Phát	461.769.228	329.091.930
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Phong Phú	822.711.533	822.711.533
Công ty TNHH Duy Luận	340.595.006	518.593.133
Công ty TNHH thương mại trang trí nội thất Tiến	843.216.587	562.132.952

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đạt		
Cty TNHH Chế Tạo Cơ Khí Hoàng Lâm	4.442.073.806	5.911.031.642
Cửa Hàng VLXD Hoàng Duy	573.085.286	1.608.085.286
Công Ty TNHH Cơ Khí Thương Mại Hoàng Vân	1.534.191.325	
Cửa Hàng Long Nga	107.802.106	907.802.106
Các khách hàng khác	33.577.156.111	25.080.971.841
Cộng	50.369.492.919	41.239.970.921

Phải thu khách hàng là các bên liên quan:

Công ty CP Quốc tế Sơn Hà		
Cộng		

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khác		
Thuế giá trị gia tăng thuế tài chính	339.569.546	322.788.866
Tiền thuế GTGT hàng đang đi đường		
Phải thu BHXH của nhân viên	118.233.544	55.638.967
Các khoản phải thu khác	44.707.832	25.850.038
Cộng	502.510.922	404.277.871

5. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi	Nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng các khoản phải thu quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:				
Thủ Đức – NPP Quang Thiên Phát	218.900.568		218.900.568	
Q.8 – NPP An Hưng Phát	190.151.247		190.151.247	
Công ty TNHH Ngô Gia Nam	7.579.825		7.579.825	
Công ty TNHH TM DV Đại Phong Phú	411.355.767		411.355.767	
Cty TNHH Kim Nam An	97.879.604		97.879.604	
Bình Dương – ĐL Quý Sơn Hà	519.175.608		519.175.608	
Phú Yên – Đại lý Thành Long	34.474.902		34.474.902	

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi	Nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi
Cộng	1.479.517.519		1.479.517.519	

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường			5.882.907.600	
Nguyên liệu, vật liệu	12.689.376.749		16.543.784.377	
Chi phí sản xuất dở dang	2.351.048.129		2.451.875.643	
Thành phẩm	7.866.392.377		5.533.108.685	
Hàng hóa	36.941.697.075		25.479.699.828	
Cộng	59.848.514.330		55.891.376.133	

7. Chi phí trả trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngắn hạn	503.538.489	233.356.531
Chi phí khác	503.538.489	233.356.531
Dài hạn	2.969.300.583	2.601.282.782
Chi phí sửa chữa	544.361.575	627.817.044
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.424.939.008	1.974.465.738
Cộng	3.472.839.072	2.834.639.313

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.917.075.597	16.193.428.242	8.114.283.568	343.639.909	49.568.427.316
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
- Mua sắm mới	-	-	-	-	-
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

- Mua lại TSCĐ thuê tài chính

- Tăng khác (ghi cụ thể)

Giảm trong năm

- Chuyển sang bất động sản đầu tư

- Thanh lý, nhượng bán

Giảm do tài sản không đạt theo yêu cầu (trừ tiền thanh toán với k/hàng)

Số cuối năm

24.917.075.597	16.193.428.242	8.114.283.568	343.639.909	49.568.427.316
----------------	----------------	---------------	-------------	----------------

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	3.091.656.419	7.806.258.576	3.747.060.183	243.322.737	14.888.297.915
Tăng trong năm	242.474.478	556.959.669	217.105.026	15.814.401	1.032.353.574
- Khấu hao trong năm	242.474.478	556.959.669	217.105.026	15.814.401	1.032.353.574
- Tăng khác (ghi cụ thể)					-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư					-
- Thanh lý, nhượng bán					-
- Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo TT số 45/2013/TT-BTC					-
Số cuối năm	3.334.130.897	8.363.218.245	3.964.165.209	259.137.138	15.920.651.489

Giá trị còn lại	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	21.825.419.178	8.387.169.666	4.367.223.385	100.317.172	34.680.129.401
Số cuối năm	21.582.944.700	7.830.209.997	4.150.118.359	84.502.771	33.647.775.827

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác
Nguyên giá				
Số đầu năm		5.994.826.127	-	-
Tăng trong năm				
- Thuê tài chính trong năm		-		
- Tăng khác (ghi cụ thể)				
Giảm trong năm				
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính		-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính				
- Giảm khác (ghi cụ thể)				
Số cuối năm		5.994.826.127	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm		499.480.327	-	-
Tăng trong năm				
- Khấu hao trong năm		149.870.667	-	-
- Tăng khác (ghi cụ thể)		149.870.667		
Giảm trong năm				
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính		-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính				
- Giảm khác (ghi cụ thể)				
Số cuối năm		649.350.994	-	-
Giá trị còn lại				
Số đầu năm		5.495.345.800	-	-
Số cuối năm		5.345.475.133	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	36.756.600.444	-	-	278.960.000	37.035.560.444
Tăng trong năm					-
- Mua trong năm					-
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp					-
- Nhà nước cấp					-
- Tăng khác (ghi cụ thể)					-
Giảm trong năm					-
- Thanh lý, nhượng bán					-
- Hoàn trả cho Nhà nước					-
- Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo TT số 45/2013/TT-BTC					-
Số cuối năm	36.756.600.444	-	-	278.960.000	37.035.560.444

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.223.007.474	-	-		3.223.007.474
Tăng trong năm	199.764.135			13.948.002	213.712.137
- Khấu hao trong năm					-
- Tăng khác (ghi cụ thể)					-
Giảm trong năm					-
- Thanh lý, nhượng bán					-
- Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo TT số 45/2013/TT-BTC					-
Số cuối năm	3.422.771.609	-	-	13.948.002	3.436.719.611

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất

LC

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

Giá trị còn lại	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Số đầu năm	33.533.592.970	-	-	278.960.000	33.812.552.970
Số cuối năm	33.333.828.835	-	-	265.011.998	33.598.840.833
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng					-
Đang chờ thanh lý					-

11. Tài sản dở dang dài hạn**Xây dựng CB dở dang:**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định		192.048.582		192.048.582
XDCB dở dang	25.124.820.973			25.124.820.973
Sửa chữa tài sản cố định				
Cộng	25.124.820.973	192.048.582		25.316.869.555

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
 Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

14. Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm			Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả		
Vay ngắn hạn	34.744.052.888	34.622.052.888	27.912.477.005	14.000.000.000	48.656.529.893	48.656.529.893		
HCM - NH VPBank	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	0	0		
HCM-NH Vietcombank CN Kỳ Đồng	28.744.052.888	28.622.052.888	27.912.477.005	8.000.000.000	48.656.529.893	48.656.529.893		
Vay dài hạn	9.550.551.445	9.550.551.445	0	1.012.200.000	8.538.351.445	8.538.351.445		
HCM-NH Vietcombank CN Kỳ Đồng	5.598.000.000	5.598.000.000			5.598.000.000	5.598.000.000		
HCM Ngân Hàng Seabank (đến hạn trả)	464.551.445	464.551.445		140.200.000	324.351.445	324.351.445		
HCM-NH Vietcombank CN Kỳ Đồng (đến hạn trả)	3.488.000.000	3.488.000.000	0	872.000.000	2.616.000.000	2.616.000.000		
Thuê tài chính	3.690.743.537	3.690.743.537	2.946.623.820	287.960.109	6.349.407.248	6.349.407.248		
Công ty Thuê Tài chính - Vietcombank (ngắn hạn)	1.126.228.736	1.126.228.736	0	287.960.109	838.268.627	838.268.627		
Công ty Thuê Tài chính - Vietcombank	2.564.514.801	2.564.514.801	294.662.3820		5.511.138.621	5.511.138.621		
Cộng vay dài hạn và nợ thuê tài chính	47.985.347.870	47.863.347.870	30.859.100.825	15.300.160.109	63.544.288.586	63.544.288.586		

đề

1.2/ 2.0.0.0.108

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:				
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	47.403.259.899	47.403.259.899	50.605.627.771	50.605.627.771
Các nhà cung cấp khác	3.365.519.214	3.365.519.214	975.243.287	975.243.287
Công ty TNHH Posco VST	4.541.798.166	4.541.798.166	8.502.629.773	8.502.629.773
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	1.934.151.138	1.934.151.138	2.527.803.138	2.527.803.138
Cộng	57.244.728.417	57.244.728.417	62.611.303.969	62.611.303.969
Phải trả người bán là các bên liên quan:				
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	47.403.259.899	47.403.259.899	50.605.627.771	50.605.627.771
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	1.934.151.138	1.934.151.138	2.527.803.138	2.527.803.138
Cộng	49.337.411.037	49.337.411.037	53.133.430.909	53.133.430.909

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm và giảm khác	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	942.620.204	1.057.830.051	1.760.569.941	239.880.314
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(146.253.861)	503.800.105	1.018.594.634	(661.048.390)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	(8.588.619)	87.276.320	87.276.323	(8.588.622)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	824.588.360	884.872.487	703.369.072	1.006.091.775
Thuế thu nhập cá nhân	141.302.311	77.614.947	147.715.070	71.202.188
Thuế tài nguyên	-	-	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

Các loại thuế khác	-	8.500.000	8.500.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-			-
Cộng	1.753.668.394	2.619.893.910	3.726.025.040	647.537.265



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.098.657.939	1.892.366.901
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng		
- Lỗ của CN-HCM		
- Chi phí không hóa đơn, không hợp lệ		
- Loại chi phí khấu hao xe		
- Lỗ do đánh giá lại tiền và công nợ phải thu		
- Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Các khoản điều chỉnh giảm		
- Thu nhập từ chia cổ tức		
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu		
- Hoàn nhập lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản phải trả ngắn hạn năm trước		
Thu nhập tính thuế	3.983.530.426	2.426.111.412
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo thuế suất phổ thông	884.872.487	533.744.511
Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước		
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	884.872.487	533.744.511

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí khác	1.763.996.105	1.458.943.625
Cộng	1.763.996.105	1.458.943.625

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)**15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả khác	44.427.940	7.068.000
Cộng	44.427.940	7.068.000

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Hoàn nhập trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	212.356.839				212.356.839
Quỹ phúc lợi					
Cộng	212.356.839				212.356.839

S. H. S. 2015.8.22

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)**31.Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80.000.000.000	849.427.358	424.713.679	21.618.821.821	102.892.962.858
Cổ đông góp vốn					-
- Trong đó góp bằng tiền	-				-
Lợi nhuận trong năm nay					-
Trích lập các quỹ trong năm nay					-
Hoàn nhập số trích lập năm trước					-
Chia cổ tức năm nay					-
Thù lao HĐQT, BKS					-
Hoàn nhập bút toán chênh lệch tỷ giá năm trước					-
Chi thương bằng cổ phiếu quỹ					-
Mua lại CP quỹ					-
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	849.427.358	424.713.679	21.618.821.821	102.892.962.858
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	849.427.358	424.713.679	21.618.821.821	102.892.962.858
Cổ đông góp vốn(phát hành cổ phiếu tăng vốn)					-
- Trong đó góp bằng tiền	-				-
Lợi nhuận trong năm nay				3.098.657.939	3.098.657.939
Trích lập các quỹ trong năm nay					-
Hoàn nhập số trích lập năm trước					-
Chia cổ tức năm nay					-
Thù lao HĐQT, BKS					-
Hoàn nhập bút toán chênh lệch tỷ giá năm trước					-
Chi thương bằng cổ phiếu quỹ					-
Mua lại CP quỹ					-
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	849.427.358	424.713.679	24.717.479.759	105.991.620.796

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	73.759.488.880	48.667.989.758
Doanh thu bán thành phẩm	32.202.316.572	29.110.545.266
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Cộng	105.961.805.452	77.778.535.024
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(2.509.516.426)	(399.482.948)
Chiết khấu thương mại	(2.148.421.484)	(186.163.817)
Giảm giá hàng bán		
Hàng bán bị trả lại	(361.094.942)	(213.319.131)
Doanh thu thuần	103.452.289.026	77.379.052.076

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	68.443.843.134	43.650.653.795
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	17.665.400.581	22.122.943.002
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp		
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Cộng	86.109.243.715	65.773.596.797

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi	19.628.857	13.627.922
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu		
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Lãi thanh lý công ty liên kết		
Lãi tiền cho vay		
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Doanh thu hoạt động tài chính khác		
Cộng	19.628.857	13.627.922

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
--	---------------	-----------------

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất

28

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	1.157.239.407	1.125.758.999
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		
Chi phí tài chính khác		
Cộng	<u>1.157.239.407</u>	<u>1.125.758.999</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên	3.509.406.880	2.372.879.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	351.792.367	35.021.987
Chi phí khấu hao TSCĐ	409.534.509	287.668.111
Chi phí dịch vụ mua ngoài	334.198.011	100.905.487
Chi phí bằng tiền khác	4.698.225.585	2.598.980.906
Cộng	<u>9.303.157.352</u>	<u>5.395.455.491</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.547.710.974	1.452.595.784
Chi phí đồ dùng văn phòng	189.801.255	109.457.158
Chi phí khấu hao TSCĐ	420.195.766	509.475.169
Chi phí dịch vụ mua ngoài	167.454.155	147.893.111
Chi phí dự phòng		
Chi phí bằng tiền khác	644.772.476	454.994.171
Cộng	<u>2.969.934.626</u>	<u>2.674.415.393</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Khác	51.218.392	22.116.500
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	0	10.000.000
Cho thuê tài sản	39.860.970	39.860.970
Cộng	<u>91.079.362</u>	<u>71.977.470</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	39.805.902	39.805.902
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý		29.513.474
Chi phí khác	85.817	
Cộng	<u>39.891.719</u>	<u>69.319.376</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý I năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp Nhất (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Năm nay

Năm trước

Hội đồng quản trị

Tạm ứng

Thanh toán tạm ứng

Ban điều hành

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Số cuối kỳ

Số đầu năm

Hội đồng quản trị

Ban điều hành

Cộng nợ phải thu

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày tháng năm 2015

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN

SƠN HÀ

SÀI GÒN

H. HOC MON TH. HO CHI MINH

Trần Thị Thu Hạnh

Ngô Thị Thanh Lan

Nghiêm Phú Hùng